

Số: 402/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hoá để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hoá để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hoá để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Bộ Y tế chịu trách nhiệm theo dõi và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội về tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). **240**

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hoá để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân
(Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Kế hoạch hành động của Chính phủ nhằm cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội; xác định và phân công rõ trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tổ chức thực hiện để nhanh chóng phát huy hiệu lực của Nghị quyết trong đời sống xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về xã hội hoá công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, củng cố và phát triển hệ thống y tế công lập từ trung ương đến địa phương và y tế ngoài công lập; tăng cường huy động nguồn lực của Nhà nước và xã hội dành cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật để đẩy mạnh xã hội hoá công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ và cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế với lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, trình Chính phủ xem xét ban hành; đồng thời chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện ngay khi Luật Bảo hiểm y tế có hiệu lực thi hành.

b) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ và cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ dự thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực y tế theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

c) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trên cơ sở đó rà soát, sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền, hoặc trình Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ ban hành đề thúc đẩy và nâng cao hiệu quả việc thực hiện xã hội hoá về y tế công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Các Bộ quản lý các lĩnh vực chuyên ngành liên quan đến y tế có trách nhiệm đưa chủ trương xã hội hoá để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân khi xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

d) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan sớm hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính (trong đó có tiền lương, giá dịch vụ y tế) đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập” sau khi có ý kiến kết luận của Bộ Chính trị, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về xã hội hoá công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân:

a) Bộ Y tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về xã hội hoá trong lĩnh vực y tế, các kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phát thanh, đài truyền hình và các tài liệu truyền thông phù hợp với đặc điểm xã hội của các vùng, miền, các tầng lớp nhân dân để từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi người dân trong việc tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ bản thân, tự giác và tích cực tham gia vào các phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, hạn chế những lối sống và thói quen có hại cho sức khoẻ, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

b) Bộ Y tế chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Bảo hiểm xã hội Việt Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện pháp luật về bảo hiểm y tế.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo hệ thống các cơ quan thông tin và truyền thông phản ánh kịp thời, trung thực các nội dung có liên quan tới sự nghiệp phát triển của ngành y tế, về xã hội hoá công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

d) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo hệ thống các cơ quan văn hoá, thể thao và du lịch các cấp phối hợp chặt chẽ với ngành y tế thực hiện tốt phong trào làng văn hoá sức khoẻ; phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể; phòng, chống dịch bệnh, phong trào bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống các tệ nạn xã hội, hạn chế những lối sống và thói quen có hại cho sức khoẻ, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để tổ chức phổ biến Nghị quyết số 18/2008/QH12 của Quốc hội; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật

của Nhà nước về xã hội hoá công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đối với các cấp uỷ đảng, chính quyền, đặc biệt là ở cơ sở. Coi việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền về xã hội hoá đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương; quy định rõ trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về xã hội hoá trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở từng địa phương, đơn vị.

3. Tổ chức sắp xếp lại hệ thống y tế công lập, khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập:

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ Nghị định về tổ chức và quản lý hệ thống các đơn vị sự nghiệp y tế ở địa phương.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 và Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 để chỉ đạo Sở Y tế và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, trình Ủy ban nhân dân xem xét phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống y tế, mạng lưới khám, chữa bệnh cho phù hợp với tình hình thực tế và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo nguyên tắc y tế công lập phải đóng vai trò chủ đạo, đủ khả năng giải quyết về cơ bản nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân trên địa bàn.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện tốt các chính sách pháp luật, ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế nhằm khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập.

d) Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động từ thiện, nhân đạo trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước về y tế:

a) Giao Bộ Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ xây dựng Đề án kiện toàn hệ thống thanh tra y tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra y tế để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước bằng pháp luật; trình Chính phủ ban hành Nghị định mới về Thanh tra y tế;

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện các dịch vụ cận lâm sàng và lâm sàng trong điều trị cho người bệnh để đẩy mạnh việc cải cách các thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhằm giảm phiền hà cho nhân dân.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ mô hình tổ chức quản lý nhà nước về thuốc và mỹ phẩm, thực phẩm; hệ thống cung ứng thuốc để hạn chế tối đa các tầng lớp trung gian tham gia lưu thông, phân phối thuốc; bảo đảm cung ứng thuốc có chất lượng với giá cả hợp lý cho người dân.

- Tăng cường công tác giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế nhằm nâng cao ý thức, ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Bộ Y tế, các Bộ, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thẩm quyền được giao tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về y tế.

5. Đào tạo và xây dựng chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế

Giao Bộ Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực y tế đến năm 2020; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế tài chính để đầu tư, xây dựng mới nâng cấp các cơ sở đào tạo nhân lực y tế trong cả nước.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở đào tạo nhân lực y tế còn dư năng lực cần tăng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nhân lực y tế hàng năm; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù khuyến khích sinh học tại các chuyên khoa: lao, phong, tâm thần, nhi, y tế dự phòng

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích các thành phần kinh tế khác tham gia đào tạo nguồn nhân lực y tế; mở rộng các loại hình đào tạo, trong đó ưu tiên tập trung đào tạo theo nhu cầu xã hội để đến năm 2020 đáp ứng về cơ bản nguồn nhân lực y tế phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Thực hành lâm sàng cho bác sỹ và điều dưỡng viên mới tốt nghiệp để thực hiện cấp giấy phép hành nghề cho

các bác sỹ và điều dưỡng viên trong toàn quốc” nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tăng cường quản lý nhà nước về nhân lực y tế và phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng núi của các tỉnh thuộc miền Bắc, miền Trung, vùng đồng bằng Sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên theo chế độ cử tuyển; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo nhân tài; đào tạo chuyển giao kỹ thuật cao cho các cơ sở y tế nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ y tế có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân về chất lượng dịch vụ y tế.

e) Tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện thí điểm Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh”; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Luân phiên cán bộ y tế từ tuyến trên về hỗ trợ tuyến dưới” để thực hiện thường xuyên, lâu dài trong cả nước. Bộ Tài chính cân đối, bố trí ngân sách hàng năm cho Bộ Y tế và các địa phương để thực hiện Đề án này ngay từ năm 2009.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về “Nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội của cán bộ y tế đối với vùng kinh tế - xã hội khó khăn của đất nước”. Khẩn trương xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

h) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính rà soát, xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, viên chức ngành y tế, trong đó lưu ý có mức phụ cấp ưu đãi đặc biệt đối với cán bộ y tế làm việc tại các chuyên khoa lao, phong, tâm thần, HIV/AIDS, nhi, cán bộ y tế dự phòng; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ phụ cấp theo vùng, miền đối với cán bộ y tế; chế độ phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản để thực hiện ngay từ năm 2009.

6. Huy động và bố trí nguồn lực y tế hàng năm:

a) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí tăng ngân sách chi thường xuyên và chi đầu tư cho ngành y tế; hướng dẫn các địa phương cân đối và bố trí tăng ngân sách địa phương cho công tác y tế, bảo đảm tỷ lệ chi y tế trong tổng chi ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước; tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của ngân sách nhà nước.

Bộ Y tế xác định các nội dung chi ngân sách thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các địa phương bố trí ngân sách địa phương để bảo đảm các hoạt động chuyên môn y tế, trong đó dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho lĩnh vực y tế dự phòng ngay từ năm 2009; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực lập kế hoạch và quản lý tài chính y tế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện của các địa phương trong bố trí và sử dụng ngân sách chi cho công tác y tế theo Nghị quyết số 18/2008/QH12 của Quốc hội.

b) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi, khó khăn và các bệnh viện lao, tâm thần, ung bướu, nhi ở trung ương và địa phương; Đề án “Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trạm y tế xã từ nguồn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2009 - 2013” từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính tiếp tục bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để nâng cấp các cơ sở y tế, trong đó ưu tiên ngân sách để thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Đầu tư xây dựng trạm y tế xã thuộc vùng khó khăn giai đoạn 2008 - 2010, Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển Trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện giai đoạn 2007-2010, một số bệnh viện đa khoa tỉnh (trừ các tỉnh vùng miền núi, khó khăn đã được đầu tư từ trái phiếu Chính phủ), bệnh viện y học cổ truyền, bệnh viện phụ sản và các trung tâm kiểm nghiệm...; tiếp tục bố trí vốn đầu tư phát triển thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006 - 2010 và Quyết định số 172/2008/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006 - 2010 để ưu tiên đầu tư cho các trung tâm phòng chống HIV/AIDS, trung tâm phòng chống bệnh xã hội...; hướng dẫn các địa phương sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác như xổ số kiến thiết, ODA, vốn vay Ngân hàng phát triển Việt Nam để đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế.

d) Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ, hướng dẫn các địa phương bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác để bảo đảm đủ vốn, hoàn thành Đề án “Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bệnh viện huyện và phòng khám đa

khoa khu vực sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2008 - 2010" vào năm 2010; bố trí vốn trái phiếu theo lộ trình để đầu tư nâng cấp các bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi, các bệnh viện lao, tâm thần, ung bướu, nhi và các trạm y tế xã theo Nghị quyết số 18/2008/QH12 của Quốc hội.

đ) Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các Bộ, cơ quan có liên quan đề xuất với Chính phủ các giải pháp để đẩy mạnh việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh nông thôn giai đoạn 2006 - 2010 và các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại quyết định này.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan liên quan, các địa phương, các đoàn thể tổ chức phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết số 18/2008/QH12 của Quốc hội và Kế hoạch hành động này.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

3. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có nhiệm vụ triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế nhằm thực hiện mục tiêu tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ nội dung kế hoạch hành động của Chính phủ khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động của tỉnh, thành phố và đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách địa phương năm 2009, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí và phân bổ ngân sách y tế phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương và Nghị quyết số 18/2008/QH12 của Quốc hội ngay từ năm 2009.

b) Chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch hành động này tại địa phương.

c) Tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra và định kỳ hàng năm báo cáo về Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về xã hội hoá công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Kế hoạch hành động của Chính phủ và tình hình thực tế của từng Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18/2008/QH12 của QUỐC HỘI VỀ ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT XÃ HỘI HOÀ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ NÂNG
CAO SỨC KHOẺ NHÂN DÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian dự kiến
1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Luật trình QH	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp	2009
2	Luật An toàn thực phẩm	Luật trình QH	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT	2009
3	Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá	Luật trình QH	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông	2010
4	Nghị định của Chính phủ về Đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính (trong đó có tiền lương, giá dịch vụ y tế) đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập (sau khi Bộ Chính trị thông qua)	Nghị định trình Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp	2009
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành khung giá nhóm các dịch vụ, kỹ thuật y tế	Quyết định của Thủ tướng	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp	2009
6	Thông tư liên tịch Y tế - Tài chính ban hành khung giá các dịch vụ, kỹ thuật y tế, khung giá một số ca bệnh, nhóm bệnh đã chẩn đoán.	Thông tư liên tịch	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Lao động-TB&XH	2009

TT	Nội dung công việc	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian dự kiến
7	Thông tư liên tịch Y tế- Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế (trong đó hướng dẫn việc phân bổ cho y tế dự phòng, chuyển đổi phương thức phân bổ chi khám, chữa bệnh sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng)	Thông tư liên tịch	Bộ Y tế	Bộ Tài chính	2009
8	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	Nghị định trình Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	2009
9	Đề án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi, khó khăn và các bệnh viện lao, tâm thần, ung bướu, nhi ở trung ương và địa phương sử dụng nguồn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2009-2013	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2009
10	Đề án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trạm y tế xã sử dụng nguồn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2009
11	Quy hoạch phát triển nhân lực y tế giai đoạn đến năm 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2009
12	Đề án đầu tư, nâng cấp hệ thống các cơ sở đào tạo nhân lực y tế giai đoạn 2010-2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2009
13	Đề án "Luân phiên cán bộ y tế từ tuyến trên về tuyến dưới"	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp	2009

TT	Nội dung công việc	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian dự kiến
14	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2006/NĐ-CP ngày 03/8/2006 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra y tế	Nghị định trình Chính phủ	Bộ Y tế	Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ	2009
15	Cơ chế chính sách đối với học sinh theo học tại các chuyên khoa như: Lao, Phong, Tâm thần, Nhi, Y tế dự phòng..	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2009
16	Nghị định của Chính phủ quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội của cán bộ y tế đối với vùng kinh tế-xã hội khó khăn của đất nước.	Nghị định trình Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp	2010
17	Đề án thực hành lâm sàng cho bác sỹ và điều dưỡng viên mới tốt nghiệp để tiến tới cấp giấy phép hành nghề cho các bác sỹ và điều dưỡng viên trong toàn quốc	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp	2009
18	Cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng núi của các tỉnh thuộc miền Bắc, miền Trung, vùng đồng bằng Sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên theo chế độ cử tuyển	Thông tư liên Bộ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quý II/2009
19	Sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề quy tại Quyết định số 276/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính	Quý II/2009
20	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp theo vùng, miền đối với cán bộ y tế	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính	Quý II/2009

TT	Nội dung công việc	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian dự kiến
21	Chế độ phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính	Quý II/2009
22	Nghị định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác tại chỗ và cán bộ y tế biệt phái, luân phiên về công tác ở tuyến cơ sở và các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.	Nghị định trình Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp	2010
23	Sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật và phụ cấp chống dịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính	Quý II/2009